

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Bệnh nhân nam, 24 tuổi khám bệnh vì cảm giác nghẹn trong ngực khi ăn uống từ 1 năm nay, không có cảm giác đau hay nóng rát. Cảm giác nuốt không trôi càng lúc càng nhiều hơn với thức ăn đặc. Bệnh nhân đã đi khám tai mũi họng và được nội soi mũi họng bình thường.

Đề nghị cận lâm sàng tiếp theo phù hợp nhất là gì ?

- a. Chụp X quang nuốt barit + Nội soi tiêu hóa trên
- b. Đo áp lực thực quản + Đo pH thực quản
- c. Chụp CT ngực + Nội soi tiêu hóa trên
- d. Đo trở kháng thực quản + Đo áp lực thực quản độ phân giải cao
- e. Nội soi viên nang Endocapsule

Câu 2. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, nhập cấp cứu vì đau khắp bụng.

Bệnh 1 ngày: đột ngột đau thượng vị sau tiệc rượu với bạn, đau liên tục lan khắp bụng, không yếu tổ tăng giảm đau. Bệnh ói 1 lần ra thức ăn ngay sau cơn đau khởi phát. Bệnh nhân chưa đại tiện, trung tiện ít.

Khám: Bệnh tỉnh, kích thích, mạch: 90 lần/phút; huyết áp: 110/70 mmHg; thân nhiệt: 37,5 độ C; thở 16 lần/phút; bụng trướng nhẹ, ấn đề kháng ½ trên, các cơ quan khác bình thường.

Cận lâm sàng nào KHÔNG PHÙ HỢP trong trường hợp này? Viêm tụy cấp # Thủng dạ dày

- a. Chụp X quang bụng đứng không sửa soạn
- b. Chụp CT scan bụng chậu
- c. Thử amylase máu
- d. Thử lipase máu
- e. Chụp cộng hưởng từ bụng

Câu 3. Bệnh nhân nữ, 40 tuổi, nhập viện vì vàng da.

Bệnh sử 2 tuần: bệnh nhân đau hạ sườn phải, lan lên vai phải, kèm vàng da tăng dần, ngứa, tiểu sậm màu. Khám lâm sàng ghi nhận: bệnh nhân tỉnh, mạch: 80 lần/phút, huyết áp: 110/80 mmHg, nhiệt độ: 37 độ C, kết mạc mắt vàng, niêm mạc dưới lưỡi vàng, túi mật to, ấn đau hạ sườn phải. Siêu âm bụng: dẫn đường mật trong và ngoài gan.

Chẩn đoán nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP trên bệnh nhân này ?

- a. U đầu tụy
- b. Sỏi ống mật chủ
- c. Áp xe gan do amip Đau nhiều HSP, rung gan (+), sốt cao.
- d. U bóng Vater
- e. Hẹp đoạn cuối ống mật chủ

Câu 4. Bệnh nhân nam, 60 tuổi, vào viện vì khối u vùng hạ sườn phải kèm vàng da.

Bệnh nhân thấy vàng da tăng dần khoảng 3 tháng nay, ăn uống kém, không đau bụng, không sốt, gần đây thấy đi tiểu phân bạc màu, nước tiểu vàng sậm, tự sờ thấy 1 khối u ở ¼ trên phải nên đi khám. Khám thấy bụng mềm, vùng hạ sườn phải khám thấy một khối cứng to, ấn không đau.

Chẩn đoán nào sau đây là PHÙ HỢP NHẤT ?

- a. U đại tràng ngang
- b. Sỏi ống mật chủ
- c. U quanh bóng vater

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- d. U gan phải
- e. U ngã ba đường mật

Câu 5. Bệnh nhân **nữ, 50 tuổi**, đến khám vì **đau bụng vùng hạ sườn phải**.

Khoảng 4 ngày nay bệnh nhân thấy **đau bụng âm ỉ liên tục hạ sườn phải, sốt nhẹ, ón lạnh**.

Khám: sờ được một **khối ở hạ sườn phải, khoảng 4x4cm, mật độ chắc, giới hạn rõ, ấn đau rõ**.

Chẩn đoán nào sau đây **KHÔNG PHÙ HỢP** ?

- a. Áp xe gan phải
- b. Áp xe túi thừa đại tràng
- c. Viêm túi mật cấp
- d. U đại tràng ngang biến chứng viêm quanh u
- e. **U đầu tụy** => Bệnh cảnh kéo dài: Triệu chứng sụt cân, vàng da

Câu 6. Một bệnh nhân nam, **36 tuổi**, đến khám vì đi **tiêu ra máu 3 ngày: máu đỏ tươi**, kèm theo **đau rất hậu môn nhiều**, sau đi tiêu đau còn kéo dài khoảng 10 phút, **không có búi sa ở hậu môn**.

Khám lâm sàng không phát hiện búi phồng niêm mạc, đau nhiều ở 6 giờ.

Chẩn đoán nào sau đây là **PHÙ HỢP NHẤT**?

- a. Bệnh trĩ tắc mạch
- b. **Nứt hậu môn cấp**
- c. Áp xe hậu môn
- d. Ung thư ống hậu môn
- e. Rò hậu môn

Câu 7. Nói về **dấu hiệu gợi ý ruột thừa viêm trên siêu âm**, câu nào sau đây là **SAI**?

- a. **Ruột thừa đường kính >4mm** >6mm
- b. Thành ruột thừa dày >3mm
- c. Dấu ngón tay (+)
- d. Thâm nhiễm mỡ ở hố chậu phải
- e. Dấu hình bia (+)

Câu 8. Trong **siêu âm chấn thương có trọng điểm (FAST)**, **vùng nào** sau đây **KHÔNG CẦN ĐÁNH GIÁ**?

- a. Vùng thượng vị
- b. Vùng dưới sườn phải
- c. Vùng dưới sườn trái
- d. **Vùng quanh rốn**
- e. Vùng hạ vị

Câu 9. **Tính chất đau bụng** trong **bệnh cảnh viêm ruột thừa cấp** như thế nào?

- a. Đau quặn từng cơn, mức độ đau nhẹ, đau tăng khi ho hoặc thay đổi tư thế
- b. Đau quặn từng cơn, mức độ đau nhiều, đau không thay đổi khi ho hoặc thay đổi tư thế
- c. Đau âm ỉ, ít khi đau dữ dội hay thành cơn, đau không thay đổi khi ho hoặc thay đổi tư thế
- d. Đau quặn từng cơn, mức độ đau nhẹ, đau giảm khi ho hoặc thay đổi tư thế
- e. **Đau âm ỉ, ít khi đau dữ dội hay thành cơn, đau tăng khi ho hoặc thay đổi tư thế**

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 10. Một bệnh nhân đến khám vì than phiền cảm giác đầy nặng trong bụng, không đau. Khám sờ thấy có một khối u kích thước khoảng 3x3cm ở bên trái trên cách rốn 3cm. Làm cách nào tiếp theo để phân biệt khối u thành bụng hay trong ổ bụng ?

- a. Cố gắng ấn xẹp khối u vào trong bụng được hay không
- b. Sờ sâu bụng bằng hai tay
- c. Sờ bụng khi cho bệnh nhân gồng bụng
- d. Khám dấu chạm cục nước đá
- e. Gõ khối u xem tiếng trong hay đục

Câu 11. Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI yếu tố nguy cơ của thiếu máu mạc treo ruột?

- a. Phình bóc tách động mạch chủ bụng
- b. Bệnh lý tăng đông
- c. Rung nhĩ
- d. Tăng áp lực tĩnh mạch cửa
- e. Dẫn tĩnh mạch sâu chi dưới

Câu 12. Bệnh nhân bị xơ gan do bệnh gan thoái hóa mỡ, có nguy cơ cao bị ung thư tế bào gan, mỗi 6 tháng nên được tầm soát bằng phương tiện gì (theo guideline của JSH) ?

- a. Siêu âm ổ bụng
- b. Chụp động mạch gan
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- d. Bộ ba marker ung thư gan: AFP, AFP-L3, PIVKA-II
- e. Chụp cộng hưởng từ gan mật

Câu 13. Bệnh nhân nam, 22 tuổi, nhập viện vì đau khắp bụng sau tai nạn giao thông.

Cách nhập viện 6 giờ, bệnh nhân đi xe máy tự té, đập hông và hạ sườn trái xuống đường.

Khám ghi nhận: bệnh nhân kích thích, mạch: 110 lần/phút, huyết áp: 70/50 → 80/60 mmHg, niêm nhợt, vết xây xước da vùng ¼ trên (T), bụng chướng, ấn đau nhẹ khắp bụng.

Cận lâm sàng nào sau đây là PHÙ HỢP khi tiếp nhận bệnh nhân tại cấp cứu ?

- a. Siêu âm có trọng điểm vùng bụng Siêu âm FAST
- b. Chụp cắt lớp điện toán bụng chậu có cản quang
- c. Chụp XQ bụng đứng không sửa soạn
- d. Nội soi dạ dày cấp cứu
- e. Chụp MRI bụng chậu có cản từ

Câu 14. Bệnh nhân nữ, 62 tuổi, đến khám vì đau bụng vùng hố chậu (T).

Khoảng 1 tuần nay bệnh nhân thấy đau bụng âm ỉ liên tục vùng hố chậu (T), sốt nhẹ, ớn lạnh, đi tiêu phân vàng, ít.

Khám: Sốt 38.5 độ C, sờ được một khối ở hố chậu (T), khoảng 5x5cm, mật độ chắc, giới hạn rõ, ấn đau rõ.

Tiền căn: khỏe mạnh, không chán ăn sụt cân, chưa từng phẫu thuật. Hay bị táo bón, phải uống thuốc nhuận trường thường xuyên.

Chẩn đoán nào sau đây là PHÙ HỢP NHẤT?

- a. Viêm túi thừa đại tràng chậu hông biến chứng áp xe hóa

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- b. U đại tràng chậu hông biến chứng viêm quanh u
- c. U buồng trứng (T) biến chứng viêm quanh u
- d. Viêm túi thừa Meckel biến chứng áp xe hóa
- e. Viêm mù thận do sỏi niệu quản tắc nghẽn

Câu 15. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông 5 giờ, khi té đập bụng xuống đường. Khám thấy tri giác tỉnh, tiếp xúc được, niêm hồng, mạch 100-110 lần/phút, huyết áp 120/70 mmHg, sốt 39 độ C. Khám bụng: bụng chướng, ấn đau khắp bụng, đề kháng (+), nước tiểu vàng trong.

Chẩn đoán ban đầu PHÙ HỢP NHẤT cho trường hợp này?

- a. Vỡ bàng quang
- b. Vỡ lách
- c. Vỡ gan
- d. Vỡ mạch máu
- e. Vỡ ruột non

Câu 16. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của tắc ruột do bã thức ăn?

- a. Mô khâu thùng ổ loét dạ dày
- b. Ăn nhiều hải sản => Ăn nhiều chất xơ
- c. Bệnh nhân trên 60 tuổi => Chưa phải quá già, răng vẫn còn OKklala
- d. Đại tràng dài >2 mét
- e. Đã mổ nội vị tràng

Câu 17. Nói về sinh lý bệnh của hẹp môn vị, câu nào sau đây là SAI?

- a. Toàn chuyển hóa Kiểm chuyển hóa
- b. Mất nước
- c. Mất điện giải
- d. Rối loạn dinh dưỡng
- e. Suy thận trước thận

Câu 18. Dấu hiệu có giá trị chẩn đoán tắc ruột trên siêu âm bụng là gì?

- a. Dịch tự do xoang phúc mạc lượng nhiều
- b. Thấy quai ruột dẫn tăng nhu động kèm quai ruột xẹp
- c. Dấu hiệu tuyết rơi sau khi cho bệnh nhân ăn Hẹp môn vị
- d. Thấy quai ruột dẫn to đường kính > 3cm
- e. Dấu hiệu rèm cửa giữa thành bụng và gan

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG PHẢI của thoát vị bẹn kẹt?

- a. Đẩy không lên được
- b. Xuất hiện đã lâu
- c. Có nguy cơ chấn thương tạng thoát vị
- d. Ấn khối thoát vị đau chói Thoát vị bẹn NGHỆT mới đau chói!
- e. Không cần mổ cấp cứu

Câu 20. Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán các ổ di căn xa của ung thư tụy?

- a. MSCT
- b. MRI
- c. ERCP

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

d. EUS

e. PET

Câu 21. Biến chứng thường gặp nhất của phẫu thuật cắt lách do vỡ lách là gì?

a. Rò dạ dày

b. Rò tụy

c. Rò mật

d. Chảy máu

e. Thủng đại tràng

Câu 22. Bệnh nhân nam 71 tuổi, nhập viện vì nuốt nghẹn. Khoảng 1,5 tháng nay, bệnh nhân nuốt nghẹn tăng dần, khởi đầu là thức ăn đặc sau đó đến thức ăn lỏng. 1 tuần nay, bệnh nhân chỉ uống sữa được, thỉnh thoảng nôn trớ ra sữa mới uống trước đó 1-2 giờ. Trong quá trình bệnh, bệnh nhân không đau bụng, không sốt, đại tiện phân vàng 1 lần/ ngày. Nuốt nghẹn khiến bệnh nhân không ăn uống được nên nhập viện.

Tiền căn: hút thuốc lá 10 năm, mỗi ngày 1 gói, ngoài ra chưa ghi nhận gì thêm.

Với bệnh sử trên, chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất là gì?

a. Co thắt tâm vị

b. Viêm hẹp thực quản do hút thuốc lá

c. Ung thư thực quản

d. Trào ngược dạ dày thực quản

e. Phình động mạch chủ ngực

Câu 23. Bệnh nhân nữ, 58 tuổi, nhập viện vì nôn ói.

Khoảng 2 tháng nay, bệnh nhân buồn nôn, nôn khoảng 2 lần/ ngày, lúc đầu nôn thức ăn mới, khoảng 1 tháng nay nôn ra thức ăn cũ của ngày hôm trước, hôi tanh, chua, không vị đắng, không máu. Trong quá trình bệnh, bệnh nhân thỉnh thoảng đau trên rốn, không liên quan đến bữa ăn, đau âm ỉ mức độ nhẹ, có lúc tự hết, sau đó đau lại, không lan; bệnh nhân không sốt, tiêu tiểu bình thường. Tiền căn: chưa ghi nhận bất thường.

Khám: bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn, niêm hồng nhạt, không vàng mắt, dấu vẹo da (+). Bụng mềm, sờ thấy khối thượng vị 3x4cm, bờ không đều, mật độ chắc, di động ít, ấn đau nhẹ, dấu ợc ách (+).

Chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất là gì?

a. Hẹp môn vị do loét tá tràng

b. Hẹp môn vị do loét dạ dày

c. Hẹp môn vị do ung thư dạ dày

d. Hẹp môn vị do u tá tràng

e. Hẹp tá tràng do u đầu tụy

Câu 24. Khối u của tạng nào sau đây có thể sẽ có tính chất di động theo nhịp thở khi khám?

a. Đại tràng ngang => Di động khi khám, lắc bằng tay.

b. Dạ dày

c. Ruột non

d. Túi mật

e. Tụy

Câu 25. Hội chứng vàng da trước gan có đặc điểm nào sau đây?

a. Nước tiểu vàng nhạt

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

b. Thiếu máu

- c. Da màu vàng cam
- d. Phân bạc màu
- e. Ngứa nhiều

Câu 26. Nguyên nhân nào sau đây thường gây đau vùng quanh rốn âm ỉ lan sau lưng?

- a. Ung thư gan
- b. Ung thư tụy**
- c. Tắc ruột non
- d. Ung thư đại tràng ngang
- e. U cơ vùng rốn

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây là của thoát vị bẹn trực tiếp?

- a. Thường xảy ra ở người lớn tuổi** Khi BN lớn tuổi, có thai, lao động nặng => Thành bụng suy yếu, dễ bị TVB trực tiếp.
- b. Dễ gây biến chứng nghẹt => TVB gián tiếp/ TVB đùi
- c. Có liên quan tồn tại ống phúc tinh mạc => TVB gián tiếp
- d. Nằm xuống biến mất khó => TVB trực tiếp thì biến mất dễ
- e. Chặn lỗ bẹn sâu khối thoát vị không xuất hiện => TVB gián tiếp mới chui qua lỗ bẹn sâu

Câu 28. Bệnh nhân nam, 38t, làm nghề phụ hồ, đi khám vì khối phòng ở vùng bẹn (T)

Bệnh sử: Khoảng 1 năm nay bệnh nhân thấy vùng bẹn (T) có khối phòng xuất hiện khi ho, rặn, nằm xuống không tự biến mất mà phải dùng tay đẩy lên. Khối phòng này không đau và có xu hướng ngày càng tăng kích thước.

Tiền căn: khỏe mạnh

Khám: Bụng mềm, xẹp, không sẹo mổ, không điểm đau khu trú. Khối phòng nằm trên dây chằng bẹn bên (T) kt khoảng 3x4cm, không xuống đến bìu, tuy nhiên không đẩy lên được, ấn đau nhẹ.

Nếu bệnh nhân được siêu âm bẹn, thông tin nào sau đây là quan trọng nhất cần chú ý?

- a. Kích thước khối thoát vị
- b. Bản chất tạng thoát vị
- c. Dịch trong túi thoát vị
- d. Tinh hoàn và mào tinh
- e. Máu nuôi tạng thoát vị**

Câu 29. Bệnh nhân nữ, 49t, làm thợ may, đi khám vì vàng da

Bệnh sử: Bệnh nhân khai khoảng 2 tuần nay thấy da vàng ngày càng tăng, nước tiểu vàng sẫm như nước trà, đi tiêu phân vàng. Bệnh nhân thấy hơi ngứa khắp người, không sốt, ăn uống kém, sụt cân 2kg/ 1 tháng. Bệnh nhân thấy đau âm ỉ quanh rốn nhưng không nhiều.

Tiền căn: Tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu và đái tháo đường 7 năm đang điều trị thuốc uống. Chưa từng phẫu thuật. PARA 3003, sinh thường, đã mãn kinh 3 năm.

Bệnh nhân này có yếu tố nguy cơ của bệnh nào?

- a. Ung thư dạ dày
- b. Ung thư tụy**
- c. Ung thư tế bào gan nguyên phát
- d. Ung thư túi mật
- e. Ung thư đại tràng

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 30. Thời gian thông thường để đường hầm Kehr lành, có thể sử dụng để nội soi đường mật lấy sỏi là bao lâu ?

- a. 1 tuần sau mổ
- b. 2 tuần sau mổ
- c. 3 tuần sau mổ**
- d. 4 tuần sau mổ
- e. 5 tuần sau mổ

Có ra thi
BSNT!!!

Câu 31. Bệnh nhân nữ, 23 tuổi, nhập viện vì nuốt nghẹn. Khoảng 1 tháng nay, bệnh nhân thường nuốt nghẹn nhiều khi uống nước lạnh, đối với nước ấm hay thức ăn nóng thì ít nghẹn hơn. Trong quá trình bệnh, bệnh nhân không đau bụng, không sốt, đại tiện phân vàng 1 lần/ngày.

Tiền căn: khỏe mạnh, chưa từng nuốt nghẹn trước đây.

Với bệnh sử trên, chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất là gì?

- a. Co thắt tâm vị**
- b. Viêm hẹp thực quản lành tính
- c. Ung thư thực quản
- d. Trào ngược dạ dày thực quản
- e. Phình động mạch chủ ngực

Câu 32. Một bệnh nhân lớn tuổi nhập viện với triệu chứng bán tắc ruột 2 ngày nay. Bác sĩ nghi ngờ bệnh nhân bị u đại tràng và chỉ định nội soi đại tràng. Cần chuẩn bị gì trước khi cho bệnh nhân đi soi?

- a. Cho bệnh nhân thụt tháo**
- b. Cho bệnh nhân bơm Fleet enema
- c. Cho bệnh nhân uống Fleet phospho soda
- d. Cho bệnh nhân uống Fortrans
- e. Không cần làm gì trước soi

CCD: Trẻ nhỏ, BN lớn tuổi, suy kiệt, yếu, suy tim, suy thận, có tắc ruột cơ học.

Câu 33. Bệnh nhân nữ, 64t, nhập viện vì đau âm ỉ hạ sườn phải 2 ngày

Khám : kết mạc vàng nhẹ, sốt nhẹ, ấn đau hạ sườn phải, không sờ thấy túi mật rõ

Siêu âm : túi mật không căng, vách mỏng, không thấy sỏi. OMC đường kính 8mm, có một viên sỏi kích thước 7x7 mm ở đoạn cuối OMC. Không thấy sỏi trong gan.

Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp? Viêm đường mật cấp do sỏi OMC, sỏi nhỏ <10mm => Ưu tiên ERCP.

- a. Mổ cắt túi mật
- b. Mổ mở OMC lấy sỏi
- c. ERCP lấy sỏi**
- d. PTBD
- e. Điều trị nội khoa 3-5 ngày

Câu 34. Một bệnh nhân bị tắc ruột cao ở đoạn đầu hồng tràng vẫn có thể còn đi tiêu được trong thời gian bao lâu sau khi xuất hiện triệu chứng đau bụng?

- a. 6 giờ
- b. 12 giờ
- c. 24 giờ**
- d. 2 ngày
- e. 3 ngày

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 35. Điểm khác nhau giữa dấu hiệu vàng da vàng mắt trong ung thư đầu tụy và trong bệnh sỏi mật là gì?

a. Trong ung thư đầu tụy vàng da tăng dần nhưng đau bụng không rõ

b. Trong ung thư đầu tụy đau bụng mơ hồ, sốt cao sau 1 -3 ngày, rồi vàng da xuất hiện => Vàng da có trước

c. Trong ung thư đầu tụy vàng da có xu hướng tái đi tái lại => Vàng da tăng dần

d. Trong sỏi mật không bao giờ có vàng da sậm => Vàng sậm

e. Trong sỏi mật luôn có sốt lạnh run kèm theo => Sốt nhẹ

NT Câu 36. Mốc giải phẫu học để phân biệt thoát vị bẹn trực tiếp và gián tiếp là:

a. Dây chằng bẹn

b. Động mạch chậu ngoài

c. Dây chằng Cooper

d. Động mạch thượng vị dưới

e. Lỗ bẹn nông

NT Câu 37. Bệnh nhân nữ, 30t, nhập viện vì đau âm ỉ hạ sườn phải 3 ngày

Khám : sốt nhẹ, huyết áp ổn, niêm hồng. Bụng mềm, ấn đau khá nhiều hạ sườn phải, rung gan (+)

Siêu âm: ổ áp xe gan kích thước 5x8cm ở sát bề mặt gan phải, hóa lỏng hoàn toàn, không thấy dịch ổ bụng.

Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp ?

a. Điều trị nội khoa đơn thuần

b. Điều trị nội khoa kèm chọc dẫn lưu ổ áp xe

c. Điều trị nội khoa và chờ khi có dấu hiệu vỡ mới chọc dẫn lưu ổ áp xe

d. Mở dẫn lưu ổ áp xe cấp cứu

e. Mở cắt phần gan chứa ổ áp xe

NT Câu 38. Trong điều trị ung thư tế bào gan (HCC), một trong những chống chỉ định của RFA là:

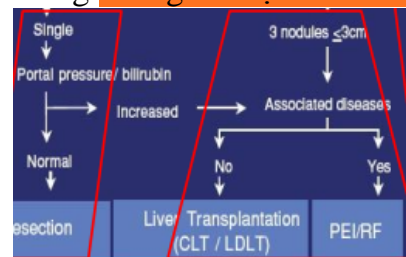
a. Kích thước u >2cm

b. U nằm ở sâu trong nhu mô

c. Có > 2 u

d. Báng bụng lượng trung bình

e. PLT < 100 G/L



NT Câu 39. Ở bệnh nhân tắc ruột, dấu hiệu nào trên CT scan bụng chứng tỏ giai đoạn trễ?

a. Dịch giữa các quai ruột lượng nhiều

b. Dạ dày giãn to, có hình ảnh 3 lớp

c. Ruột non giãn to trên 3cm

d. Đại tràng giãn to trên 6cm

e. Khí trong tĩnh mạch cửa Hoặc: Khí tự do trong ổ bụng/Niêm mạc ruột bất cân quang kém, không đều.

NT Câu 40. Nhóm kháng sinh nào sau đây thường được lựa chọn làm kháng sinh dự phòng trước mổ tiêu hóa gan mật?

a. Metronidazole

b. Cephalosporin thế hệ 2 Hoặc: Augmentin.

c. Cephalosporin thế hệ 3

d. Quinolone

3. Chọn KSDP

Họ Cephalosporins được dùng làm KSDP nhiều nhất vì ít độc mà lại diệt được cấu trùng Gram dương và vi trùng đường ruột Gram âm. Cefuroxime (Xorim) là loại Cephalosporin thế hệ II rất hiệu quả khi mổ dạ dày tá tràng sạch, mổ hệ mật, mổ đầu cổ và cho chấn thương. Cephalosporin thế hệ I hay thế hệ II cũng tốt khi mổ phụ khoa hay mổ bất con.

Một chọn lựa quan trọng khác là kháng sinh beta-lactam phối hợp với chất ức chế beta-lactamase

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

e. Imipenem

Câu 41. Bệnh nhân nữ, 72t, nhập viện vì đau bụng

Bệnh sử: 3 ngày nay bệnh nhân thấy đau âm ỉ vùng hạ vị và hố chậu (T), không lan, ngày càng tăng dần, đến hôm nay thì đi lại cũng tăng đau. Bệnh nhân chỉ đi tiêu được ít phân vào ngày khởi phát bệnh, từ đó đến giờ chưa đi tiêu thêm, có trung tiện ít. Bệnh nhân thấy chán ăn, nhưng ăn vào không ỏi. Đi tiểu bình thường và không gắt buốt. Sáng nay bệnh nhân có sốt lạnh run.

Tiền căn: đái tháo đường và tăng huyết áp điều trị thường xuyên 10 năm nay. PARA 3002, sinh thường, mãn kinh năm 45 tuổi. Chưa từng phẫu thuật gì trước đây.

Khám: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Thân nhiệt 39 độ C, M: 105l/p, huyết áp: 120/90 mmHg. Niêm hồng nhạt. Bụng: chướng vừa, di động ít theo nhịp thở. Gõ vang. Ấn đau nhiều và đề kháng khắp bụng. Thăm hậu môn trực tràng: bóng trực tràng trống, không u. Chẩn đoán nào sau đây nghĩ đến nhiều nhất?

- a. Thủng dạ dày do loét Bệnh cảnh dữ dội hơn.
- b. Viêm túi thừa đại tràng biến chứng**
- c. Viêm phúc mạc do viêm phần phụ BN đã 72t, phần phụ xơ teo rồi.
- d. Viêm ruột thừa hoại tử BN đau ở HCT
- e. Tắc ruột do u đại tràng Không có tiền sử RL đại tiện, không sụt cân.

Câu 42. Các phương tiện sau giúp chẩn đoán xuất huyết tiêu hóa từ ruột non, NGOẠI TRỪ:

- a. Nội soi ruột non
- b. Siêu âm Doppler mạch máu**
- c. Nội soi viên nang
- d. CT Angiography
- e. DSA

Câu 43. Giá trị chủ yếu của CEA trong ung thư đại trực tràng là :

- a. Chẩn đoán xác định carcinoma
- b. Chẩn đoán mức độ phát tán của khối u
- c. Tiên lượng sống còn
- d. Tiên lượng khả năng điều trị triệt để
- e. Theo dõi sau điều trị**

Câu 44. Nói về điều trị nội khoa tắc ruột, câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG?

- a. Đặt thông mũi – dạ dày
- b. Khám lại mỗi 4-6 giờ
- c. Theo dõi nước tiểu
- d. Bù nước, điện giải
- e. Đặt thông trực tràng**

Xem lại câu 32!!! **Câu 45.** Trường hợp nào sau đây là chống chỉ định của chuẩn bị đại tràng bằng thuốc rửa đại tràng đường uống ?

- a. Suy tim độ 3** Hoặc: Suy thận, RL điện giải, Bán tắc ruột, XH tiêu hóa.
- b. Bệnh nhân trên 60 tuổi
- c. Đa polyp đại tràng
- d. Loét dạ dày tá tràng
- e. Viêm phổi đang điều trị

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 46. Biến chứng chảy máu sau mổ hay xảy ra vào thời điểm nào:

- a. 1-2h sau mổ
- b. 1-2 ngày sau mổ** (Chảy máu sau mổ)
- c. 3-5 ngày sau mổ (Xì bục miệng nối)
- d. 5- 7 ngày sau mổ
- e. Trên 7 ngày sau mổ

Câu 47. Áp xe gan do vi trùng thường gặp nhất ở đối tượng nào ?

- a. **Bệnh nhân sốc nhiễm trùng kéo dài**
 - b. Bệnh nhân xơ gan mất bù
 - c. Bệnh nhân COPD nặng
 - d. Bệnh nhân có thói quen ăn rau sống
 - e. Bệnh nhân có thói quen ăn hải sản sống
- Áp xe gan do Kí sinh trùng

NT Câu 48. Viêm ruột thừa diễn tiến đến đám quánh ruột thừa thường xảy ra sau khoảng thời gian bao lâu ?

- a. 12-24h
- b. 1-2 ngày
- c. 3-5 ngày
- d. 5-7 ngày**
- e. 1-2 tuần

Câu 49. Để chẩn đoán ung thư tế bào gan nguyên phát, yếu tố nào sau đây đóng vai trò quan trọng nhất ?

- a. Tiền căn viêm gan siêu vi B hay C mạn tính
- b. Siêu âm phát hiện khối u trong gan
- c. AFP trong máu tăng cao
- d. Sinh thiết ra tế bào gan ác tính
- e. Hình ảnh điển hình trên chụp cắt lớp vi tính**

Câu 50. Khối u của tạng nào sau đây có thể sẽ có tính chất di động khi dùng tay lắc ?

- a. Đại tràng ngang**
- b. Gan
- c. Đại tràng lên
- d. Túi mật => U di động theo nhịp thở
- e. Tụy

Câu 51. Theo Tokyo guideline 2018 về viêm túi mật cấp, giá trị INR lớn hơn bao nhiêu sẽ được xem là nặng (grade 3) ?

- a. 1.2
- b. 1.3
- c. 1.4
- d. 1.5**
- e. 1.6

Câu 52. Đối tượng nào sau đây thuộc nhóm “nguy cơ rất cao” của ung thư tế bào gan, cần tầm soát mỗi 3-4 tháng (theo JSH) ?

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- a. Xơ gan do rượu
- b. Xơ gan do viêm gan siêu vi B,C** Tầm soát bằng Siêu âm.
- c. Xơ gan do độc tố
- d. Có cha mẹ bị ung thư tế bào gan
- e. Thalassemia

Câu 53. **Biến chứng** nào **không phải** là biến chứng của **sỏi túi mật**?

- a. Rò túi mật tá tràng
- b. Sỏi đường mật chính
- c. Viêm tụy cấp
- d. Ung thư đường mật**
- e. Viêm túi mật cấp

Câu 54. **Biến chứng** **thường gặp nhất** sau **mổ viêm phúc mạc toàn thể** do viêm ruột thừa ?

- a. Áp xe tồn lưu**
- b. Viêm mủm sót ruột thừa
- c. Hoại tử gốc ruột thừa
- d. Chảy máu ổ bụng
- e. Thủng hồi tràng

Câu 55. **Hóa trị tân hỗ trợ** có nghĩa là:

- a. Hóa trị trước mổ**
- b. Hóa trị trong mổ
- c. Hóa trị sau mổ
- d. Hóa trị bằng những loại thuốc mới
- e. Hóa trị nhắm trúng đích

Câu 56. **Nguyên nhân** **thường gặp nhất** của **lồng ruột ở trẻ em** là:

- a. Túi thừa Meckel. 80-90% là nguyên phát, ở trẻ dưới 2 tuổi, nhất là 6-9 tháng tuổi.
- b. Búi giun đũa. hay gặp ở trẻ trai, bụng bầy.
- c. Hội chứng Peutz-Jeghers.
- d. Polyp ruột non.
- e. Không có nguyên nhân.**

Câu 57. Nói về các **yếu tố thuận lợi** của **ung thư thực quản**, câu nào sau đây là **SAI**?

- a. Nghiện rượu, thuốc lá.
- b. Viêm thực quản do nấm.**
- c. Thực quản barrett.
- d. Co thắt tâm vị không điều trị.
- e. Hội chứng Plummer-Vinson.

Câu 58. Trong các lựa chọn dưới đây, **lựa chọn nào có giá trị nhất** trong **đánh giá mức độ xâm lấn xung quanh** của **ung thư trực tràng 1/3 giữa và dưới** ?

- a. Thăm trực tràng
- b. Nội soi trực tràng
- c. Siêu âm qua nội soi trực tràng => Nếu có MRI thì chọn MRI**
- d. Chụp đại tràng cản quang
- e. Chụp cắt lớp điện toán

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HỌC KỲ 2 - MÃ ĐỀ 678

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 59. Tumor marker nào sau đây **KHÔNG** dùng để theo dõi sau điều trị ung thư tế bào gan?

- a. CEA
- b. AFP-L3
- c. PIVKA II
- d. DCP (Des- γ -carboxy prothrombin) => Cũng chính là PIVKA-II
- e. AFP

Câu 60. Nói về yếu tố nguy cơ của ung thư dạ dày, câu nào sau đây là **SAI**?

- a. Viêm dạ dày mạn tính
 - b. Loét dạ dày
 - c. Nhiễm Helicobacter pylori
 - d. Dạ dày tăng tiết acid quá mức (Tình trạng vô toan dạ dày mới là YTNC của K dạ dày)
 - e. Thiếu máu ác tính
- =====